

Unit 4: ASEAN AND VIETNAM

TEST 1

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from that of the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 1: A. celebrate B. community C. conflict D. cultural

- A. celebrate /'selɪbreɪt/
- B. community /kə'mju:nəti/
- C. conflict /'kɒnflɪkt/
- D. cultural /'kʌltʃərəl/

Question 2: A. politics B. honour C. promote D. volunteer

- A. politics /'pɒlɪtɪks/
- B. honour /'ɒnər/
- C. promote /prə'məʊt/
- D. volunteer /ˌvɒlən'tɪər/

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of stress in each of the following questions.

Question 3: A. reply B. forget C. depend D. offer

- A. reply /rɪ'plaɪ/
- B. forget /fə'get/
- C. depend /dɪ'pend/
- D. offer /'ɒfər/

Question 4: A. community B. development C. contribution D. participate

- A. community /kə'mju:nəti/
- B. development /dɪ'veləpmənt/
- C. contribution /ˌkɒntrɪ'bju:ʃən/
- D. participate /pɑ:'tɪsɪpeɪt/

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 5: Through _____, Vietnamese students learn about the history of other ASEAN nations.

- A. current issue B. leadership skill C. work experience D. cultural exchange

Thông qua _____, học sinh Việt Nam tìm hiểu về lịch sử của các quốc gia ASEAN khác.

- A. vấn đề hiện tại
- B. kỹ năng lãnh đạo
- C. kinh nghiệm làm việc
- D. trao đổi văn hóa

Question 6: Media campaigns in Vietnam are designed to _____ awareness of ASEAN's role in promoting regional stability.

- A. put B. take C. make D. raise

Các chiến dịch truyền thông ở Việt Nam được thiết kế để _____ nhận thức về vai trò của

ASEAN trong việc thúc đẩy sự ổn định khu vực.

RAISE AWARENESS OF = NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ

Question 7: To be a _____ participant in ASEAN cultural exchanges, you need to speak English well.

A. organised B. qualified C. detailed D. covered

Để trở thành một người tham gia _____ trong các chương trình trao đổi văn hóa ASEAN, bạn cần nói tiếng Anh tốt.

- A. được tổ chức
B. đủ tiêu chuẩn
C. chi tiết
D. được bao phủ

Question 8: Businesses in Vietnam look _____ partners in other ASEAN countries to expand their markets.

A. after B. up C. for D. with

Các doanh nghiệp ở Việt Nam tìm kiếm _____ đối tác ở các nước ASEAN khác để mở rộng thị trường của họ.

LOOK FOR = TÌM KIẾM

Question 9: _____ around ASEAN countries is a great way to learn about different cultures.

A. Travel B. Travelling C. To Travelling D. Travels

Gerund được sử dụng làm chủ từ của câu

Read the following advertisement/announcement and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 10 to 15.

Join the Vietnamese Traditional Games Festival!

Step into a world of fun, culture, and excitement at the Vietnamese Traditional Games Festival!

- (10)_____ in exciting games like bamboo dancing, tug-of-war, and more!
- Enjoy live performances of traditional music and dance.
- Taste delicious Vietnamese street food.
- Fun activities for families and kids, with prizes to win!

Don't miss this unique (11)_____ to connect with the past and create new memories with friends and family. Come celebrate Vietnam's culture in a day full (12)_____ games, laughter, and fun!

Question 10: A. Believe B. Participate C. Register D. Promote

- A. Tin tưởng
B. Tham gia
C. Đăng ký
D. Quảng bá

Question 11: A. product B. movement C. opportunity D. answer

- A. sản phẩm
B. phong trào

- C.** cơ hội
D. câu trả lời

Question 12: **A.** of **B.** on **C.** at **D.** to

FULL OF=tràn đầy

Tham gia Lễ hội Trò chơi Truyền thống Việt Nam!

Bước vào một thế giới của niềm vui, văn hóa và sự phấn khích tại Lễ hội Trò chơi Truyền thống Việt Nam!

- (10) _____ vào các trò chơi thú vị như nhảy sạp, kéo co, và nhiều hơn nữa!
- Thưởng thức các màn biểu diễn trực tiếp của âm nhạc và điệu nhảy truyền thống.
- Thưởng thức các món ăn đường phố Việt Nam ngon miệng.
- Các hoạt động vui chơi dành cho gia đình và trẻ em, với các phần thưởng để giành lấy!

Đừng bỏ lỡ (11) _____ độc đáo này để kết nối với quá khứ và tạo ra những kỷ niệm mới với bạn bè và gia đình. Hãy đến để kỷ niệm văn hóa Việt Nam trong một ngày tràn đầy (12) _____ trò chơi, tiếng cười và niềm vui!

📢 Announcement: ASEAN Future Leaders Summit 2024 ☆

We are excited (13) _____ the upcoming ASEAN Future Leaders Summit 2024, where the brightest young minds across Southeast Asia will come together to discuss and shape the future of our (14) _____.

- **Date:** July 20-22, 2024
- **Location:** Hanoi International Convention Center, Vietnam
- **Focus Areas:** Innovation, Sustainability, and Regional Cooperation

Join us for three days of inspiring talks, (15) _____ workshops, and impactful networking opportunities with future leaders and changemakers. This is your chance to be part of the movement driving ASEAN towards a brighter future.

Question 13: **A.** to announce **B.** announce **C.** to announcing **D.** announcing

ADJ + TO VO

Question 14: **A.** furniture **B.** solution **C.** region **D.** problem

- A.** đồ nội thất
B. giải pháp
C. khu vực
D. vấn đề

Question 15: **A.** interact **B.** interaction **C.** interactive **D.** interactively

TÍNH TỪ + DANH TỪ

📢 Thông báo: Hội nghị Thượng đỉnh Lãnh đạo Tương lai ASEAN 2024 ☆

Chúng tôi rất vui mừng (13) _____ Hội nghị Thượng đỉnh Lãnh đạo Tương lai ASEAN 2024 sắp tới,

nơi những trí tuệ trẻ sáng giá nhất trên khắp Đông Nam Á sẽ cùng nhau thảo luận và định hình tương lai của

(14) _____ chúng ta.

• Ngày: 20-22 tháng 7, 2024

• Địa điểm: Trung tâm Hội nghị Quốc tế Hà Nội, Việt Nam

• Các lĩnh vực tập trung: Đổi mới, Phát triển bền vững và Hợp tác khu vực

Tham gia với chúng tôi trong ba ngày của các bài phát biểu truyền cảm hứng, các buổi hội thảo (15)

_____ và cơ hội kết nối mang tính chất tác động với các nhà lãnh đạo tương lai và những người tạo ra

sự thay đổi. Đây là cơ hội của bạn để trở thành một phần của phong trào thúc đẩy ASEAN hướng tới một

tương lai tươi sáng hơn.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentences to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.

Question 16:

a. Vietnam has been an active member of ASEAN since 1995, contributing to various political and economic initiatives.

b. By promoting regional stability, Vietnam helps ensure peace and cooperation among Southeast Asian nations.

c. ASEAN has provided Vietnam with a platform to expand its economic ties, particularly through trade agreements.

d. Additionally, Vietnam plays a crucial role in addressing regional challenges such as climate change and the South China Sea dispute.

e. As ASEAN continues to grow, Vietnam's leadership remains essential in fostering regional unity and prosperity.

A. b - a - d - e - c

B. a - c - e - b - d

C. a - b - d - c - e

D. c - a - b - e - d

Câu a: Giới thiệu về vai trò của Việt Nam trong ASEAN từ năm 1995.

Câu c: Nói về việc ASEAN cung cấp cơ hội kinh tế cho Việt Nam thông qua các hiệp định thương mại.

Câu e: Đề cập đến vai trò lãnh đạo của Việt Nam trong việc thúc đẩy sự đoàn kết và thịnh vượng trong khu vực.

Câu b: Nhấn mạnh cách Việt Nam góp phần duy trì ổn định khu vực, đảm bảo hòa bình và hợp tác.

Câu d: Nói về vai trò quan trọng của Việt Nam trong việc giải quyết các thách thức khu vực như biến đổi khí hậu và tranh chấp Biển Đông.

Question 17:

a. Vietnam has long been committed to the goals of ASEAN, striving to enhance cooperation across various sectors.

b. I firmly believe that ASEAN will play an essential role in shaping the future of Southeast Asia.

c. Dear ASEAN colleagues,

d. Furthermore, Vietnam's contributions to regional stability and economic growth have strengthened its position as a key ASEAN member.

- e. Thank you for supporting Vietnam's role within ASEAN as we continue to promote peace and development.
- f. By engaging in ASEAN activities, Vietnam is actively participating in building a prosperous future for the region.

A. c - d - a - f - e - b

B. c - a - f - d - b - e

C. c - a - d - f - b - e

D. c - f - a - b - d - e

Câu c: Mở đầu bằng lời chào đến các đồng nghiệp trong ASEAN.

Câu a: Đề cập đến cam kết của Việt Nam đối với mục tiêu của ASEAN.

Câu f: Nói về việc Việt Nam tham gia các hoạt động của ASEAN để xây dựng tương lai thịnh vượng.

Câu d: Nhấn mạnh các đóng góp của Việt Nam vào sự ổn định khu vực và tăng trưởng kinh tế.

Câu b: Bày tỏ niềm tin vào vai trò quan trọng của ASEAN trong việc định hình tương lai Đông Nam Á.

Câu e: Cảm ơn sự ủng hộ của các nước ASEAN đối với vai trò của Việt Nam.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 23.

ASEAN (Association of Southeast Asian Nations) plays a crucial role in maintaining peace and stability in Southeast Asia. (18)_____, ASEAN has worked towards fostering cooperation and building trust among its member countries. Through regular dialogues and diplomatic efforts, ASEAN addresses regional security issues, (19)_____ territorial disputes and maritime safety. The organization promotes peaceful negotiations and (20)_____ to resolve conflicts. By doing so, ASEAN has been successful in reducing tensions and preventing conflicts in the region, making Southeast Asia a safer place for its people.

(21)_____ of ASEAN is the economic integration among its member states. The ASEAN Economic Community (AEC) (22)_____ to create a single market and production base, allowing for the free movement of goods, services, and investments. This integration has led to increased trade and investment opportunities, contributing to (23)_____. By working together, ASEAN countries have been able to attract foreign investors and create a competitive economic environment. Moreover, the AEC has helped reduce poverty and improve the standard of living for millions of people in Southeast Asia. The continued commitment to economic cooperation will ensure a prosperous future for all ASEAN member states.

Reference: en.mofa.gov

Question 18: A. Establishing in 1967

B. Established on 1967

C. Establish in 1967

D. Established in 1967

IN +NĂM; GIẢI LƯỖC 2 MỆNH ĐỀ CÙNG CHỦ NGỮ- BỊ ĐỘNG ĐƯA VỀ VED/3 (ĐƯỢC THÀNH LẬP VÀO NĂM 1967)

Question 19: A. such as

B. for example

C. due to

D. even though

SUCH AS- ĐƯA RA VÍ DỤ THEO KIỂU LIỆT KÊ DANH TỪ

Question 20: A. encourage using of international law

B. encourages using of international law

C. encourage the use of international law

D. encourages the use of international law

CHỦ NGỮ SỐ ÍT (The organization), SONG HÀNH VỚI ĐỘNG TỪ (promotes); ENCOURAGE + N/ TO VO

- Question 21:** A. One of the key achievement
B. One of the key achievements
C. One of key achievements
D. One of a key achievement

ONE OF THE + DANH TỪ SỐ NHIỀU = MỘT TRONG NHỮNG

- Question 22:** A. established in 2015
B. is established in 2015
C. was established in 2015
D. establishing in 2015

BỊ ĐỘNG QUÁ KHỨ ĐƠN: WAS/WERE + VED/3 (ĐƯỢC THÀNH LẬP)

- Question 23:** A. the economical growth of the region
B. the economic grow of the region
C. the economical growth of the region
D. the economic growth of the region

ECONOMIC= THUỘC KINH TẾ, ECONOMICAL= TIẾT KIỆM
GROW LÀ ĐỘNG TỪ, GROWTH LÀ DANH TỪ
ADJ + N

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 24 to 28.

The Ship for Southeast Asian and Japanese Youth Program (SSEAYP) is a significant initiative (24)_____ began in 1974 with the (25)_____ of fostering friendship and cooperation among the youth of Southeast Asia and Japan. Organized by the Japanese government in collaboration with ASEAN nations, SSEAYP offers outstanding young people the opportunity to embark on a 50-day voyage across the seas. During the journey, participants engage in a wide range of activities, including discussions, workshops, cultural exchanges, and country visits. The program not only broadens their perspectives on the cultures and societies of participating countries but also encourages collaboration on (26)_____ and global issues such as sustainable development, peace, and (27)_____. SSEAYP provides a unique experience for young leaders to develop leadership skills, learn from cultural diversity, and build strong international relationships. Many participants have gone on to become influential leaders and social (28)_____ in their communities after the program.

Reference: wedushare

- Question 24:** A. who
B. whom
C. whose
D. that

Đại từ quan hệ thay cho danh từ chỉ vật

- Question 25:** A. aim
B. region
C. point
D. issue
A. mục tiêu
B. khu vực
C. điểm
D. vấn đề

- Question 26:** A. current
B. regional
C. frustrated
D. special
A. hiện tại
B. khu vực
C. thất vọng
D. đặc biệt

- Question 27:** A. proposal
B. security
C. leadership
D. youth

- A. đề xuất
- B. an ninh
- C. lãnh đạo
- D. thanh niên

Question 28: A. activate B. activity C. active D. activists

TÍNH TỪ + DANH TỪ, dựa vào nghĩa để chọn danh từ chỉ người

Chương trình Tàu Thanh niên Đông Nam Á và Nhật Bản (SSEAYP) là một sáng kiến quan trọng (24) _____ bắt đầu vào năm 1974 với (25) _____ thúc đẩy tình bạn và hợp tác giữa thanh niên Đông Nam Á và Nhật Bản. Được tổ chức bởi chính phủ Nhật Bản kết hợp với các quốc gia ASEAN, SSEAYP mang đến cho những thanh niên xuất sắc cơ hội tham gia vào một hành trình trên biển kéo dài 50 ngày. Trong suốt hành trình, các tham dự viên tham gia vào nhiều hoạt động, bao gồm thảo luận, hội thảo, trao đổi văn hóa và thăm quan các nước. Chương trình không chỉ mở rộng tầm nhìn của họ về văn hóa và xã hội của các nước tham gia mà còn khuyến khích sự hợp tác về các vấn đề (26) _____ và toàn cầu như phát triển bền vững, hòa bình và (27) _____. SSEAYP mang đến trải nghiệm độc đáo cho các nhà lãnh đạo trẻ để phát triển kỹ năng lãnh đạo, học hỏi từ sự đa dạng văn hóa, và xây dựng mối quan hệ quốc tế vững chắc. Nhiều người tham gia chương trình đã trở thành những nhà lãnh đạo có ảnh hưởng và (28) _____ xã hội trong cộng đồng của họ sau khi hoàn thành chương trình.

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions from 29 to 33.

The 30th ASEAN-EU Joint Cooperation Committee (JCC) Meeting took place in Jakarta, Indonesia, on March 25, 2024. This meeting marked a significant milestone in the long-standing partnership between ASEAN and the European Union. Delegates from both regions came together to discuss a wide range of issues, including economic cooperation, sustainable development, and digital transformation. Both sides **reiterated** their commitment to strengthening their partnership, focusing on mutual interests such as trade, investment, and cultural exchange.

One of the key highlights of the meeting was the emphasis on digital transformation and its impact on economic growth. The ASEAN-EU JCC discussed strategies for promoting digital literacy and enhancing cybersecurity measures to ensure a safe and inclusive digital environment. **They** also explored opportunities for collaboration in developing digital infrastructure, which is crucial for the future growth of both regions. By focusing on these areas, the ASEAN-EU partnership aims to create a more connected and prosperous future.

The JCC meeting addressed the importance of sustainable development in fostering a resilient and inclusive society. Both ASEAN and the EU are committed to achieving the United Nations Sustainable Development Goals (SDGs) by implementing policies that promote environmental protection, social equity, and economic growth. The meeting concluded with both regions agreeing to continue working together on initiatives that support a green and sustainable future for all.

Question 29: What is the main idea of the passage?

- A. Economic cooperation and digital transformation**
- B. Cultural exchange programs
- C. Human rights and social equity
- D. Military alliances

Chủ đề chính của đoạn văn là gì?

- A. Hợp tác kinh tế và chuyển đổi số**
- B. Chương trình trao đổi văn hóa
- C. Quyền con người và công bằng xã hội
- D. Liên minh quân sự

Đoạn văn chủ yếu nói về việc tổ chức Hội nghị Ủy ban Hợp tác chung ASEAN-EU lần thứ 30 và tập trung vào các chủ đề như hợp tác kinh tế, chuyển đổi số và phát triển bền vững.

Question 30: What does the word "reiterated" in the passage mostly mean?

- A. delayed
- B. ignored
- C. emphasized**
- D. questioned

Từ "reiterated" trong đoạn văn chủ yếu có nghĩa là gì?

- A. trì hoãn**
- B. phớt lờ
- C. nhấn mạnh
- D. đặt câu hỏi

Giải thích: Từ "reiterated" có nghĩa là nhấn mạnh lại hoặc lặp lại một điều đã được nói trước đó.

Question 31: What does the word "They" in paragraph 2 refer to?

- A. cybersecurity measures
- B. strategies
- C. key highlights
- D. ASEAN-EU**

Từ "They" trong đoạn 2 ám chỉ đến điều gì?

- A. các biện pháp an ninh mạng**
- B. các chiến lược
- C. các điểm nổi bật chính
- D. ASEAN-EU

"The ASEAN-EU JCC discussed strategies for promoting digital literacy and enhancing cybersecurity measures... They also explored opportunities for collaboration in developing digital infrastructure..."

"Ủy ban Hợp tác chung ASEAN-EU đã thảo luận về các chiến lược thúc đẩy hiểu biết về số hóa và tăng cường các biện pháp an ninh mạng... Họ cũng khám phá các cơ hội hợp tác trong việc phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật số..."

Question 32: Which of the following is NOT mentioned as a topic discussed at the meeting?

- A. Economic cooperation
- B. Digital transformation
- C. Cultural exchange
- D. Military defense**

Điều nào sau đây KHÔNG được đề cập như một chủ đề thảo luận tại cuộc họp?

- A. Hợp tác kinh tế**

- B. Chuyển đổi số
- C. Trao đổi văn hóa
- D. Phòng thủ quân sự

"Delegates from both regions came together to discuss a wide range of issues, including **economic cooperation**, sustainable development, and **digital transformation**.....
cultural exchange"

Question 33: According to the passage, what is an important aspect of the ASEAN-EU partnership discussed during the meeting?

- A. Enhancing trade relations through new agreements
- B. Building a foundation for technological growth
- C. Establishing a cultural exchange program for youth
- D. Improving transportation networks between regions

Theo đoạn văn, khía cạnh quan trọng nào của quan hệ đối tác ASEAN-EU được thảo luận trong cuộc họp?

- A. Tăng cường quan hệ thương mại thông qua các thỏa thuận mới
- B. Xây dựng nền tảng cho sự phát triển công nghệ
- C. Thiết lập chương trình trao đổi văn hóa cho thanh niên
- D. Cải thiện mạng lưới giao thông giữa các khu vực

Đoạn văn nói về việc xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật số như một phần quan trọng của sự hợp tác giữa ASEAN và EU.

"They also explored opportunities for collaboration in developing digital infrastructure, which is crucial for the future growth of both regions."

"Họ cũng khám phá các cơ hội hợp tác trong việc phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật số, điều này rất quan trọng cho sự phát triển tương lai của cả hai khu vực."

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions from 34 to 40.

Vietnam has played a significant role in the economic integration of the Association of Southeast Asian Nations (ASEAN) since joining the organization in 1995. As a member of the ASEAN Economic Community (AEC), Vietnam has **actively** participated in reducing trade barriers and promoting a single market among member countries. The country has benefited from regional trade agreements, **which** have allowed for the free movement of goods, services, and investments. In 2020, Vietnam signed the Regional Comprehensive Economic Partnership (RCEP), a free trade agreement involving ASEAN and five other countries, further **solidifying** its commitment to economic integration.

One of Vietnam's key contributions to ASEAN is its emphasis on sustainable development. Vietnam has worked closely with other member states to address environmental challenges, including climate change and resource management. The country has implemented policies to reduce carbon emissions and promote renewable energy, aligning with ASEAN's goal of building a sustainable future. Additionally, Vietnam has been an advocate for the development of green technologies and eco-friendly practices within the region.

Cultural exchange is another area where Vietnam has made a significant impact. Through initiatives such as the ASEAN Cultural Year, Vietnam has promoted the rich cultural heritage of Southeast Asia. These efforts have helped foster mutual understanding and appreciation among ASEAN countries, contributing to

regional unity and identity. Vietnam also hosts annual events like the ASEAN Youth Forum, which encourages young people to engage in cultural exchange and dialogue, strengthening ties among future generations.

Reference: asean.org

Question 34: What is the main idea of the passage?

- A. Vietnam's role in promoting cultural exchange in ASEAN
- B. The impact of trade agreements on Vietnam's economy
- C. Vietnam's contributions to ASEAN
- D. The challenges Vietnam faces in ASEAN integration

Chủ đề chính của đoạn văn là gì?

- A. Vai trò của Việt Nam trong việc thúc đẩy trao đổi văn hóa trong ASEAN
- B. Ảnh hưởng của các hiệp định thương mại đến nền kinh tế Việt Nam
- C. Những đóng góp của Việt Nam cho ASEAN
- D. Những thách thức Việt Nam phải đối mặt trong quá trình hội nhập ASEAN

Đoạn văn tổng thể nói về những đóng góp của Việt Nam cho ASEAN trong nhiều lĩnh vực như hội nhập kinh tế, phát triển bền vững, và trao đổi văn hóa.

Question 35: The word "actively" in paragraph 1 is opposite in meaning to _____.

- A. passively
- B. enthusiastically
- C. relatively
- D. silently

Từ "actively" trong đoạn 1 có nghĩa trái ngược với từ nào?

- A. bị động
- B. nhiệt tình
- C. tương đối
- D. im lặng

Từ "actively" có nghĩa là "tích cực" hoặc "chủ động," nên từ trái nghĩa của nó là "passively" (bị động).

Question 36: According to the passage, what is one way Vietnam has contributed to sustainable development in ASEAN?

- A. reducing trade barriers
- B. promoting renewable energy policies
- C. organizing the ASEAN Cultural Year
- D. signing the RCEP agreement

Theo đoạn văn, một trong những cách Việt Nam đã đóng góp cho phát triển bền vững trong ASEAN là gì?

- A. Bằng cách giảm rào cản thương mại
- B. Bằng cách thúc đẩy các chính sách năng lượng tái tạo
- C. Bằng cách tổ chức Năm Văn hóa ASEAN
- D. Bằng cách ký kết hiệp định RCEP

Đoạn văn thứ hai đề cập rằng Việt Nam đã thực hiện các chính sách thúc đẩy năng lượng tái tạo như một phần trong nỗ lực phát triển bền vững.

"The country has implemented policies to reduce carbon emissions and promote renewable energy, aligning with ASEAN's goal of building a sustainable future."

"Việt Nam đã thực hiện các chính sách giảm phát thải carbon và thúc đẩy năng lượng tái tạo, phù hợp với mục tiêu của ASEAN về xây dựng một tương lai bền vững."

Question 37: According to the passage, what has been one of Vietnam's primary initiatives within ASEAN?

- A. Fostering regional economic cooperation through trade agreements**
- B. Establishing a unified military alliance among ASEAN countries
- C. Developing a common ASEAN education system
- D. Enhancing tourism through cultural festivals

Theo đoạn văn, một trong những sáng kiến chính của Việt Nam trong ASEAN là gì?

- A. Thúc đẩy hợp tác kinh tế khu vực thông qua các hiệp định thương mại**
- B. Thành lập một liên minh quân sự thống nhất giữa các nước ASEAN
- C. Phát triển một hệ thống giáo dục chung của ASEAN
- D. Tăng cường du lịch thông qua các lễ hội văn hóa

Đoạn văn đầu tiên đề cập rằng Việt Nam đã đóng góp quan trọng vào hội nhập kinh tế của ASEAN thông

qua các hiệp định thương mại và tham gia vào Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC).

"Vietnam has actively participated in reducing trade barriers and promoting a single market among member countries."

"Việt Nam đã tích cực tham gia vào việc giảm các rào cản thương mại và thúc đẩy một thị trường chung giữa các quốc gia thành viên."

Question 38: What does the word "**which**" in paragraph 1 refer to?

- A. Regional trade agreements**
- B. The ASEAN Economic Community
- C. Economic integration
- D. Member countries

Từ "which" trong đoạn 1 ám chỉ điều gì?

- A. Các hiệp định thương mại khu vực**
- B. Cộng đồng Kinh tế ASEAN
- C. Hội nhập kinh tế
- D. Các quốc gia thành viên

Từ "which" trong đoạn văn đề cập đến "regional trade agreements," các hiệp định đã cho phép sự tự do di chuyển của hàng hóa, dịch vụ và đầu tư.

"The country has benefited from regional trade agreements, which have allowed for the free movement of goods, services, and investments."

"Việt Nam đã hưởng lợi từ các hiệp định thương mại khu vực, cho phép sự tự do di chuyển của hàng hóa, dịch vụ và đầu tư."

Question 39: The word "**solidifying**" in paragraph 1 most likely means _____.

- A. weaken
- B. strengthen**
- C. change
- D. ignore

Từ "solidifying" trong đoạn 1 có thể có nghĩa là gì?

- A. làm yếu đi**
- B. củng cố
- C. thay đổi
- D. phớt lờ

"Solidifying" có nghĩa là làm cho một cái gì đó trở nên vững chắc hơn hoặc mạnh mẽ

hơn, do đó, từ đồng nghĩa phù hợp nhất ở đây là "strengthen."

Question 40: What can be inferred about Vietnam's involvement in ASEAN initiatives?

- A. Vietnam is primarily focused on military alliances within ASEAN.
- B. Vietnam avoids engagement in cultural activities with ASEAN.
- C. Vietnam is committed to enhancing regional cooperation and sustainability.
- D. Vietnam has not participated in any regional trade agreements.

Điều gì có thể suy ra về sự tham gia của Việt Nam trong các sáng kiến của ASEAN?

- A. Việt Nam chủ yếu tập trung vào các liên minh quân sự trong ASEAN.
- B. Việt Nam tránh tham gia vào các hoạt động văn hóa với ASEAN.
- C. Việt Nam cam kết tăng cường hợp tác khu vực và phát triển bền vững.
- D. Việt Nam chưa tham gia vào bất kỳ hiệp định thương mại khu vực nào.

Đoạn văn cho thấy Việt Nam cam kết tăng cường hợp tác trong khu vực, hội nhập kinh tế, phát triển bền

vững và trao đổi văn hóa, không tập trung vào liên minh quân sự.

"Vietnam has worked closely with other member states to address environmental challenges... Vietnam has

promoted the rich cultural heritage of Southeast Asia."

"Việt Nam đã làm việc chặt chẽ với các quốc gia thành viên khác để giải quyết các thách thức về môi

trường... Việt Nam đã quảng bá di sản văn hóa phong phú của Đông Nam Á."